TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 04-4-2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Chúc.

2. Ông Võ Trường Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trụ sở: Số 266-268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Bảo T – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Trà Vinh (văn bản uỷ quyền số 71/2022/GUQ-CNTV ngày 13/02/2023), (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 555, đường Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xuân Thạnh, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2022, và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ý kiến trình bày và yêu cầu:

Ngày 23/4/2019 ông Nguyễn Thanh T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 245/2019-TTD với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Trà Vinh với thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,50%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 75.592.300 đồng. Sau đó, ông T đã trả và rút tính đến ngày 05/8/2022 dư nợ ông T còn nợ bằng 24.102.297 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 245/2019-TTD ký ngày 23/4/2019 tính đến ngày 04/4/2023 là: 35.910.792 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 24.102.297 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.808.495 đồng). Ông Nguyễn Thanh T phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 245/2019-TTD ký ngày 23/4/2019 kể từ ngày 05/4/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T không có lời khai tại Tòa án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có lời trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: thẩm quyền thụ lý vụ án; quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết; tư cách pháp lý; thủ tục tiến hành hòa giải; thu thập chứng cứ; cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát; thời hạn gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 97; Điều 177; Điều 196; Điều 205; Điều 208; Điều 209; Điều 210; Điều 211; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng thẩm phán thụ lý vụ án đến ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đã vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 239; Điều 204; Điều 243; Điều 247; Điều 248; Điều 249; Điều 250; Điều 251; Điều 252; Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Vị kiểm sát viên đề xuất:

+ Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466; Điều 468, Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Ngoài ra, các đương sự còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Trà Vinh có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh T cư trú tại ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Xét về thời hiệu khởi kiện, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay từ ngày 22/5/2022, nên ngày 28/9/2022 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thanh T đều vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ gốc là 24.102.297 đồng; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tại Tòa; Xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 23 tháng 4 năm 2019, ông T có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 245/2019-TTD với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Trà Vinh với thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng; việc

thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông T phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cho biết sau khi được cấp tín dụng, ông T có trả được lãi trong hạn cho Ngân hàng; số tiền gốc ông T còn nợ Ngân hàng là 24.102.297 đồng. Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến và không có văn bản trả lời phản bác các yêu cầu của Ngân hàng, coi như ông T từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông T trả số tiền nợ gốc 24.102.297 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông T trả tiền lãi tính đến ngày 04 tháng 4 năm 2023, nợ lãi quá hạn: 11.808.495 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử; Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giải trình do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15 tháng 8 năm 2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng; Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc ông T trả tiền lãi tính đến ngày 04 tháng 4 năm 2023 nợ lãi quá hạn: 11.808.495 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử.

[4] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 và điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng tiền vay gốc, lãi đến ngày 04/4/2023 là: 35.910.792 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 24.102.297 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.808.495 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (04/4/2023), ông Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng số 245/2019-TTD ký ngày 23/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng khời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông Nguyễn Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 1.795.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 667.000 đồng theo biên lai số 0014566 ngày 07 tháng 12 năm 2022, đại diện TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Nguyên